CỤC THỐNG KÊ **THỐNG KÊ TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 1101 /TKT-TKTH	*Đắk Lắk, ngày 01 tháng 10 năm 2026*
V/v thông báo số liệu GRDP sơ bộ quý II, 6 tháng và ước tính quý III, 9 tháng năm 2026.	

Kính gửi: UBND tỉnh Đắk Lắk.

Thực hiện Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước (GDP), chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (GRDP) được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 13/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ; Công văn số 2861/CTK-TKQG ngày 29/9/2026 của Cục Thống kê về việc thông báo kết quả biên soạn số liệu GRDP sơ bộ quý II, 6 tháng và ước tính quý III, 9 tháng năm 2026.

Thống kê tỉnh Đắk Lắk báo cáo kết quả tốc độ tăng trưởng GRDP sơ bộ quý II, 6 tháng và ước tính quý III, 9 tháng năm 2026 đến UBND tỉnh *(Kèm theo phụ lục)*./.

Nơi nhận: - Như trên; - Sở Tài chính tỉnh; - Lãnh đạo Thống kê tỉnh; - Các Phòng nghiệp vụ TKT; - Lưu VT, TKTH.	**KT. TRƯỞNG THỐNG KÊ** **PHÓ TRƯỞNG THỐNG KÊ** CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM THỐNG KÊ TỈNH ĐẮK LẮK CỤC THỐNG KÊ **Nguyễn Quang Phước**

TỐC ĐỘ TĂNG TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK THEO GIÁ SO SÁNH NĂM 2020

Sơ bộ quý II, 6 tháng đầu năm; ước tính quý III, 9 tháng đầu năm 2026

(Kèm theo công văn số 1101/TKT-TKTH ngày 01 /10/2026 của Trưởng Thống kê tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	Quý II (Sơ bộ)	6 tháng (Sơ bộ)	Quý III (Ước tính)	9 tháng đầu năm (Ước tính)
GRDP	**8,10**	**7,98**	**8,66**	**8,22**
1. Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản	6,44	5,97	5,99	5,98
2. Khu vực Công nghiệp và Xây dựng	9,94	9,84	7,68	9,07
Trong đó: Công nghiệp	*11,96*	*11,17*	*11,07*	*11,13*
3. Khu vực Dịch vụ	8,12	8,12	10,67	9,01
4. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	8,97	8,51	10,24	9,05